

HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VỤ H.T.Q.T

Ngày đến 17-11-05

K/C. A. Huy

VÀ

CHÍNH PHỦ RUMANI



VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC VỆ SINH THÚ Y

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Rumani, dưới đây được gọi là "các Bên ký kết",

Quyết định mở rộng và phát triển mối quan hệ hợp tác song phương trong lĩnh vực thú y để phòng ngừa dịch bệnh động vật từ những sản phẩm có nguồn gốc động vật và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người,

Với lòng mong muốn phát triển hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại song phương trong buôn bán động vật, tinh dầu trong thụ tinh nhân tạo, phôi, trứng phục vụ sinh sản, các sản phẩm có nguồn gốc động vật, thuốc và các sản phẩm khác dùng trong thuốc thú y, thức ăn và các sản phẩm khác có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ động vật,

Đã thỏa thuận ký Hiệp định này:

#### Điều 1

Các Bên ký kết sẽ hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ lãnh thổ nước mình chống lại sự lây truyền dịch bệnh động vật trong quá trình nhập khẩu, xuất khẩu và vận chuyển động vật, tinh dầu trong thụ tinh nhân tạo, phôi, trứng phục vụ sinh sản, các sản phẩm có nguồn gốc động vật, thuốc và các sản phẩm khác dùng trong thuốc thú y, thức ăn và các sản phẩm khác có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ động vật.

## Điều 2

Các cơ quan Vệ sinh thú y có thẩm quyền của các Bên ký kết trong việc áp dụng Hiệp định này bao gồm:

1. Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Cơ quan Vệ sinh thú y quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Nước và Môi trường của Rumani.

## Điều 3

Các cơ quan Vệ sinh thú y có thẩm quyền của các Bên ký kết sẽ đồng ý thực hiện các hoạt động song phương để đơn giản hoá các thủ tục về vệ sinh thú y trong nhập khẩu, xuất khẩu và vận chuyển động vật, tinh dầu trong thụ tinh nhân tạo, phôi, trứng phục vụ sinh sản, các sản phẩm có nguồn gốc động vật, thuốc và các sản phẩm khác dùng trong thuốc thú y, thức ăn và các sản phẩm khác là đối tượng của việc kiểm tra vệ sinh thú y ở biên giới. Các hoạt động song phương này sẽ được thoả thuận trên cơ sở có đi có lại, có xem xét đến các điều luật quốc gia của mỗi Bên cũng như luật pháp của Liên minh Châu Âu và Tổ chức Thương mại Thế giới.

## Điều 4

1. Các cơ quan Vệ sinh thú y có thẩm quyền của các Bên ký kết sẽ cung cấp cho nhau ngay lập tức các thông tin về:

(a) Sự xuất hiện trong lãnh thổ nước mình các bệnh trong danh mục A của Tổ chức Dịch tễ thế giới (OIE), bao gồm tên loài, số lượng động vật bị ảnh hưởng bởi việc lan truyền bệnh, cơ sở cho việc chẩn đoán và các hoạt động đã thực hiện để khống chế bệnh;

(b) Các bệnh truyền nhiễm động vật, đặc biệt là các bệnh trong danh mục A và B của Tổ chức Dịch tễ thế giới bằng cách trao đổi các thông báo hàng tháng;

(c) Các điều kiện vệ sinh thú y và mẫu giấy chứng nhận vệ sinh thú y chứng nhận điều kiện nhập khẩu, xuất khẩu và giấy phép vận chuyển động vật, tinh dầu trong thụ tinh nhân tạo, phôi, trứng dùng trong sinh

sản, các sản phẩm có nguồn gốc động vật, thuốc và các sản phẩm khác có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ động vật.

2. Các cơ quan Vệ sinh thú y có thẩm quyền của các Bên ký kết sẽ thông báo ngay cho Bên kia về các biện pháp phòng chống đã được thực hiện trong trường hợp các bệnh, đặc biệt là các bệnh trong danh mục A của Tổ chức Dịch tễ thế giới xuất hiện trong lãnh thổ các nước láng giềng, cung cấp thông tin như tỷ lệ nhiễm bệnh của gia súc tới các Bên ký kết.

## Điều 5

1. Các Bên ký kết sẽ ủng hộ việc hợp tác giữa các Cơ quan Vệ sinh thú y có thẩm quyền, các cơ quan nghiên cứu áp dụng các thành quả khoa học và công nghệ trong lĩnh vực vệ sinh thú y của Việt Nam và Rumani thông qua:

- a) Trao đổi kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến ngành thú y;
- b) Hợp tác giữa các cơ quan vệ sinh thú y có thẩm quyền và các viện nghiên cứu;
- c) Trao đổi thông tin và các chuyến thăm làm việc của các chuyên gia và các nhà khoa học;
- d) Trao đổi các tạp chí chuyên ngành và các ấn phẩm vệ sinh thú y khác;
- e) Trao đổi thông tin liên quan đến các hoạt động vệ sinh thú y, pháp chế, luật lệ và qui định đã được xuất bản trong lĩnh vực này;
- f) Trao đổi thông tin, qui định, chuyên gia trong lĩnh vực sản xuất, kiểm tra, kiểm nghiệm và buôn bán các sản phẩm thú y.

2. Các Bên ký kết sẽ cho phép các cơ quan vệ sinh thú y có thẩm quyền tiến hành kiểm tra lẫn nhau tại các cơ sở xuất khẩu động vật, tinh dục trong thụ tinh nhân tạo, phôi, trứng dục trong sinh sản, các sản phẩm có nguồn gốc động vật, thuốc và các sản phẩm khác dùng trong thuốc thú y, thức ăn và các sản phẩm khác có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ động vật.

## **Điều 6**

Các chi phí nảy sinh khi thực hiện các điều khoản của Hiệp định này sẽ được mỗi Bên ký kết trả, tùy theo luật pháp của mình.

## **Điều 7**

1. Đại diện các cơ quan vệ sinh thú y có thẩm quyền của mỗi Bên sẽ gặp nhau bất cứ khi nào cần thiết, tại địa điểm và thời gian được thoả thuận giữa các Bên ký kết.

2. Mọi tranh chấp liên quan tới việc giải thích và thực hiện bản Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa các Bên ký kết.

3. Trong trường hợp không đạt được sự hiểu biết chung thông qua việc đàm phán đã được đề cập ở Khoản 2 Điều này thì việc không thống nhất trong việc thực hiện Hiệp định này sẽ được một Uỷ ban phối hợp kiểm tra. Uỷ ban phối hợp này bao gồm 2 bác sĩ thú y và một luật sư của mỗi Bên. Uỷ ban này sẽ đáp ứng các yêu cầu của các Bên ký kết trong vòng 30 ngày kể từ ngày một Bên yêu cầu họp trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Mỗi thành viên của mỗi Bên sẽ luân phiên nhau làm chủ tọa trong các cuộc họp này.

## **Điều 8**

Hiệp định này không ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên ký kết trong các điều ước quốc tế đã ký khác của mỗi Bên trong lĩnh vực thú y.

## **Điều 9**

Hiệp định này có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày gửi bản thông báo cuối cùng mà các Bên ký kết thông báo cho nhau về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của luật pháp mỗi Bên để Hiệp định có hiệu lực.

## Điều 10

1. Hiệp định này có hiệu lực trong bốn (4) năm và sẽ tự động kéo dài thêm bốn (4) năm tiếp theo, trừ khi một Bên ký kết có thông báo cho Bên ký kết kia, ít nhất là 6 tháng trước ngày hết hiệu lực của giai đoạn tương ứng, về ý định muốn chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

2. Sau khi khoảng thời gian có hiệu lực bốn (4) năm đầu tiên kết thúc, nếu bản Hiệp định này không được chấm dứt hiệu lực theo quy định của Khoản trên thì bất cứ Bên ký kết nào cũng có thể tuyên bố huỷ bỏ Hiệp định. Hiệp định này sẽ hết hiệu lực sáu tháng (06) sau khi có thông báo về việc huỷ bỏ nó.

3. Hiệp định này sẽ không còn giá trị khi Rumani gia nhập Liên minh Châu Âu.

Hiệp định này được ký tại *Bucarest* ngày *16* tháng 10 năm 2003, thành 2 bản chính bằng tiếng Việt, tiếng Rumani và tiếng Anh; các văn bản đều có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG  
HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



THAY MẶT CHÍNH PHỦ RUMANI

